

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	Ngữ Văn (Quân)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	Địa lí (Vĩnh)	Tiếng anh (Trang)	Tin học (Tuấn)	Sinh học (Đức)	Sinh học (Ngát)	GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)
	2	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	HDTN (Nhân)				Toán (Phượng)	Công nghệ (Mạnh)	Tin học (Tuấn)
	3	Sinh học (Ngát)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)					Toán (Phượng)	Tiếng anh (Dung)	Lịch sử (Huệ)
	4	Toán (Trường)	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Quân)					Tiếng anh (Dung)	Lịch sử (Huệ)	Toán (Phượng)
	5										
Thứ 3	1	THI HSG CẤP TỈNH									
	2										
	3										
	4										
	5										
Thứ 4	1	Địa lí (Thảo)	Toán (Q.Tâm)	Ngữ Văn (Quân)	Tiếng anh (Trang)	GDTC - (Tâm)	Toán (Trường)	Sinh học (Đức)	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)
	2	Vật lí (Dũng)	Địa lí (Thảo)	Lịch sử (Hương)	CĐ Toán (Thư)	Tiếng anh (Trang)	Toán (Trường)	Hóa học (Sếnh)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Quân)	GDTC - (Tâm)
	3	Hóa học (Nga)	GDQP (Hiếu)	Địa lí (Thảo)	Ngữ Văn (Huyền)	CĐ Toán (Thư)	Vật lí (Dũng)	GDTC - (Tâm)	Toán (Phượng)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Quân)
	4	Lịch sử (Hương)	Hóa học (Nga)	GDQP (Hiếu)	Ngữ Văn (Huyền)	Công nghệ (Tuấn)	GDTC - (Tâm)	CĐ Toán (Thư)	Sinh học (Ngát)	CĐ C.Nghệ (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	5										
Thứ 5	1	GDTC - (Tâm)	Hóa học (Nga)	Địa lí (Thảo)	Hóa học (Sếnh)	Toán (Q.Tâm)	Địa lí (Vĩnh)	Lịch sử (Huệ)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)	Địa lí (Chính)
	2	Hóa học (Nga)	GDTC - (Tâm)	Hóa học (Sếnh)	GDĐP (Dũng)	Toán (Q.Tâm)	Lịch sử (Huệ)	GDQP (Hiếu)	Địa lí (Vĩnh)	Địa lí (Chính)	GDĐP (Thư)
	3	Địa lí (Thảo)	Ngữ Văn (Linh)	GDTC - (Tâm)	Lịch sử (Huệ)	GDQP (Hiếu)	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Sếnh)	Hóa học (Nga)	GDĐP (Tập)	Toán (Phượng)
	4	Ngữ Văn (Quân)	Địa lí (Thảo)	Hóa học (Sếnh)	GDTC - (Tâm)	Lịch sử (Huệ)	Công nghệ (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	GDĐP (Tập)	Toán (Mạnh)	Toán (Phượng)
	5										
Thứ 6	1	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	GDĐP (Nga)	Tiếng anh (Trang)	Địa lí (Vĩnh)	GDQP (Hiếu)	Lịch sử (Huệ)	Lịch sử (Hương)	Địa lí (Chính)	Tiếng anh (Dung)
	2	Vật lí (Dũng)	GDĐP (Nga)	GDKT&PL (Vừ)	Toán (Mạnh)	Công nghệ (Tuấn)	Toán (Trường)	Tiếng anh (Trang)	Tiếng anh (Dung)	CĐ Địa lí (Thảo)	Lịch sử (Huệ)
	3	Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Trường)	GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Trang)	GDTC - (Tâm)	Sinh học (Ngát)	Toán (Mạnh)	Địa lí (Chính)
	4	GDQP (Hiếu)	GDTC - (Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Đức)	Tiếng anh (Trang)	Địa lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Mạnh)	CĐ Địa lí (Thảo)
	5										
Thứ 7	1	Lịch sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	Tiếng anh (Trang)	Ngữ Văn (Huyền)	Công nghệ (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	GDQP (Hiếu)	Lịch sử (Huệ)	KT CUỐI HK I TIN HỌC
	2	Toán (Trường)	Lịch sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	Sinh học (Đức)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng anh (Trang)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch sử (Hương)	Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)
	3	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Hóa học (Sếnh)	Địa lí (Vĩnh)	GDKT&PL (Vừ)	Tin học (Tuấn)	Tiếng anh (Trang)	Ngữ Văn (Huyền)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Đức)
	4	GDĐP (Nga)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Trường)	Toán (Mạnh)	Địa lí (Vĩnh)	GDĐP (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)	Ngữ Văn (Huyền)	Sinh học (Ngát)	Sinh học (Đức)
	5										

Sáng thực hiện từ 7h30; Chiều thực hiện từ 13h45
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tập

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	B4	C1	C2	C3
Thứ 2	1	Tiếng anh (Trang)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Trường)	Hóa học (Sếnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Linh)	Sinh học (Đức)	HĐNT (Nhân)		
	2	Tiếng anh (Trang)	Hóa học (Nga)	Lịch sử (Hương)	Vật lí (Dũng)	GDDP (Sếnh)	Tin học (Tuấn)	Địa lí (Vĩnh)			
	3				Ngữ Văn (Huyền)	Công nghệ (Tuấn)	Công nghệ (Trường)	Toán (Q.Tâm)			
	4										
	5										
Thứ 3	1	Tiếng anh (Trang)	Sinh học (Ngát)	GDTC - (Tâm)	Lịch sử (Huệ)	Tin học (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	Địa lí (Vĩnh)	Lịch sử (Hương)	GDTC (Nha)	Ngữ Văn (Quân)
	2	Sinh học (Ngát)	Lịch sử (Hương)	GDKT&PL (Vũ)	Vật lí (Dũng)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Trang)	Hóa học (Sếnh)	Địa lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Quân)	GDTC - (Tâm)
	3	GDTC - (Tâm)	GDKT&PL (Vũ)	Vật lí (Dũng)	Hóa học (Sếnh)	Toán (Q.Tâm)	Lịch sử (Huệ)	Tiếng anh (Trang)	Địa lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Quân)	Sinh học (Đức)
	4										
	5										
Thứ 4	1	HĐNT (Nhân)			Vật lí (Dũng)	KT CUỐI HK I TIN HỌC		GDDP (Sếnh)	Hóa học (Nga)	GDTC (Nha)	GDKT&PL (Vũ)
	2				GDTC - (Tâm)	Tin học (Tuấn)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Q.Tâm)	GDTC (Nha)	GDKT&PL (Vũ)	GDQP (Hiếu)
	3				Toán (Mạnh)	GDTC - (Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Q.Tâm)	GDTC (Nha)	Công nghệ (Mạnh)	Tin học (Tuấn)
	4										
	5										
Thứ 5	1								Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	2								Ngữ Văn (Huyền)	Ngữ Văn (Quân)	Toán (Phượng)
	3								Địa lí 1	GDKTPL	HS không ôn tự học
	4										
	5										
Thứ 6	1								Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)
	2								Toán (Phượng)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Quân)
	3								Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học	Lịch sử 2	HS không ôn tự học
	4										
	5										
Thứ 7	1								Lịch sử 1 Hóa học	Địa lí 2	HS không ôn tự học
	2								Lịch sử 1 Hóa học	Địa lí 2	
	3								Địa lí 1 (Vật lí, Tiếng Anh, Sinh học)	Lịch sử 2	HS không ôn tự học
	4										
	5										